TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*K, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Công V; nơi cư trú: Số 28/458 N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 07/09/2022).

Bị đơn: Bà Vũ Thị N; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tiến C; địa chỉ: Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Ông Vũ Đức T; địa chỉ: Nhà số 66 đường Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng mua bán nhà, đất giữa cụ Nguyễn Thị N, ông Vũ Đức T *(là người mua)* và ông Nguyễn Tiến C *(là người bán)* ngày 11 tháng 10 năm 2016; là ngôi nhà một tầng, mái lợp tôn Prô xi măng, trên có lợp tôn kẽm mạ mầu; phía trước bán mái lợp tôn kẽm, tường xây lửng. Theo đó, tài sản của cụ Nguyễn

Thị N là ½ giá trị nhà, đất; tài sản của ông Vũ Đức T là ½ giá trị nhà, đất đã mua của ông Nguyễn Tiến C1. Có kích thước các cạnh như sau:

- Phía Tây Bắc giáp đất nhà ông Bùi Văn L, dài 3,75 m;

- Phía Đông Bắc giáp đất của bà Vũ Phương A, dài 14,07 m

- Phía Đông Nam giáp ngõ Bê tông, dài 3,72 m;

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Hoàng Thị S, dài 13,90 m.

Ngôi nhà nêu trên được xây dựng trong diện tích đất 665,8 m^2 của thửa đất số 474, tờ bản đồ địa chính số 11; mục đích sử dụng: đất ở, tên chủ sử dụng: Bùi Thị L. Tại cụm Đ (nay là tổ 2 Đ), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

2.2. Sự thống nhất của các đương sự về người thừa kế, người để lại di sản và di sản thừa kế:

- Người để lại di sản thừa kế là ông Vũ Đức T, sinh năm 1969; không có vợ, không có con, chết ngày 28 tháng 02 năm 2021.

- Về hàng thừa kế và người thừa kế: Ông Vũ Đức T không có vợ, không có con; bố mẹ ông là cụ Vũ Đức C, chết ngày 25/01/1997, còn lại mẹ ông là cụ Nguyễn Thị N. Do đó, hàng thừa kế thứ nhất và người thừa kế là cụ Nguyễn Thị N, sinh năm 1933; nơi cư trú: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Di sản thừa kế là ½ giá trị nhà, đất mà ông Nguyễn Tiến C1 đã chuyển nhượng cho cụ Nguyễn Thị N và ông Vũ Đức T, được xây dựng trong diện tích đất 665,8 m^2 của thửa đất số 474, tờ bản đồ địa chính số 11; mục đích sử dụng: đất ở, tên chủ sử dụng: Bùi Thị L; tại tổ 2 Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Các đương sự thống nhất trị giá 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*.

3. Các đương sự thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế như sau:

Cụ Nguyễn Thị N được hưởng di sản thừa kế là tài sản của ông Vũ Đức T trị giá ½ giá trị nhà, đất nêu trên. Theo đó, cụ Nguyễn Thị N được sở hưu tài sản của cụ là ½ giá trị nhà đất và ½ giá trị nhà, đất mà cụ được hưởng thừa kế của ông Vũ Đức T. Do đó, cụ Nguyễn Thị N được sử dụng toàn bộ diện tích đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà một tầng, mái lợp tôn Prô xi măng, trên có lợp tôn kẽm mạ mầu; phía trước bán mái lợp tôn kẽm, tường xây lửng. Có kích thước các cạnh như sau:

- Phía Tây Bắc giáp đất nhà ông Bùi Văn L, dài 3,75 m;

- Phía Đông Bắc giáp đất của bà Vũ Phương A, dài 14,07 m

- Phía Đông Nam giáp ngõ Bê tông, dài 3,72 m;

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Hoàng Thị S, dài 13,90 m.

Ngôi nhà nêu trên được xây dựng trong diện tích đất 665,8 m^2 của thửa đất số 474, tờ bản đồ địa chính số 11; mục đích sử dụng: đất ở, tên chủ sử dụng: Bùi Thị L. Tại tổ 2 Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí:

- Cụ Nguyễn Thị N, sinh năm 1933, bà Vũ Thị N, sinh năm 1947 là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Tiến C1 và anh Vũ Đức Trọng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Cao Đặng Trình